

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** B1.203**Môn thi:** Kỹ năng nghe**Ca thi:** 9h00**Ngày thi:** 13/01/2022

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0109	Bùi Văn Tâm	27/08/1999			
2	TA0110	Trương Văn Thắng	26/07/1999			
3	TA0111	Nguyễn Diệu Thanh	07/10/1999			
4	TA0112	Nguyễn Việt Thành	23/04/1999			
5	TA0113	Phùng Khánh Thành	24/07/1995			
6	TA0114	Tổng Văn Thao	24/11/1999			
7	TA0115	Cù Thị Phương Thảo	10/10/1999			
8	TA0116	Hoàng Thị Phương Thảo	27/04/1999			
9	TA0117	Hà Bách Thịnh	31/01/1999			
10	TA0118	Trần Đăng Thị Nh	11/11/1999			
11	TA0119	Đoàn Thị Thoan	10/12/1999			
12	TA0120	Nguyễn Thị Hoài Thu	26/03/1999			
13	TA0121	Đặng Đức Thưởng	18/02/1999			
14	TA0122	Nguyễn Quang Tiến	11/07/1999			
15	TA0123	Trịnh Ngọc Trâm	18/11/1999			
16	TA0124	Lò Thuý Trang	15/01/1999			
17	TA0125	Nguyễn Huyền Trang	03/11/1999			
18	TA0126	Tào Thuý Trinh	15/08/1999			
19	TA0127	Đỗ Minh Trung	25/07/1999			
20	TA0128	Đoàn Đức Trung	11/03/1998			
21	TA0129	Phạm Ngọc Trung	23/10/1999			
22	TA0130	Nguyễn Văn Trường	22/02/1999			
23	TA0131	Vương Tất Trường	01/07/1999			
24	TA0132	Nguyễn Trí Tuấn	11/03/1998			

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
25	TA0133	Ma Văn Tuấn	20/05/1999			
26	TA0134	Nguyễn Quốc Tuấn	15/01/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)